

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

SỐ: 19.2020/CV-HHA

V/v: giải trình BCTC quý 2 năm tài chính 2020 so với BCKT

6 tháng đầu năm tài chính 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty xin giải trình Báo cáo tài chính quý 2 năm tài chính 2020 so với Báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm tài chính 2020 như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2020	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2020	Chênh lệch	Lý do
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7,585,892,820	6,974,456,331	(611,436,489)	Điều chỉnh chênh lệch giữa tài khoản thấu chi và vay thấu chi
Chi phí trả trước ngắn hạn	3,706,982,412	3,700,052,792	(6,929,620)	Phân loại lại chi phí trả trước giảm CPTT ngắn hạn và tăng CPTT dài hạn
Thuế GTGT được khấu trừ	7,201,063,471	7,190,608,926	(10,454,545)	Ghi nhận bổ sung thuế GTGT bán thanh lý phế liệu do chưa xuất hóa đơn
Tài sản dài hạn				
Chi phí trả trước dài hạn	29,024,636,183	29,031,565,803	6,929,620	Phân loại lại chi phí trả trước giảm CPTT ngắn hạn và tăng CPTT dài hạn
Tổng cộng tài sản	47,518,574,886	46,896,683,852	(621,891,034)	
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	11,199,270,196	11,162,487,851	(36,782,345)	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	425,170,449,792	424,559,013,285	(611,436,507)	Điều chỉnh chênh lệch giữa tài khoản thấu chi và vay thấu chi
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	79,239,123,504	79,239,123,522	18	Điều chỉnh chênh lệch giữa tài khoản thấu chi và vay thấu chi



Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2020	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2020	Chênh lệch	Lý do
Vốn chủ sở hữu			-	
LNST chưa phân phối kỳ này	8,842,821,112	8,869,148,912	26,327,800	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành
Tổng cộng nguồn vốn	524,451,664,604	523,829,773,570	(621,891,034)	

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2020	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2020	Chênh lệch	Lý do
Thu nhập khác	246,745,683	236,291,138	(10,454,545)	Điều chỉnh giảm thu nhập khác do bổ sung thuế GTGT bán thanh lý phế liệu do chưa xuất hóa đơn
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,210,705,277	2,173,922,932	(36,782,345)	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8,842,821,112	8,869,148,912	26,327,800	

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



TỪ THANH PHỤNG

